

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24-4-2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Bà Lưu Thị Kiên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 785/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Đường ĐBP, khu phố NP, Phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Đường ĐBP, khu phố NP, Phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31-10-2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị N và anh L tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 29-11-2007 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ năm 2014 chị N đi làm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính chất công việc chị N phải đi sớm về khuya nên anh L không chấp nhận, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bản thân chị N cũng đã cố gắng sắp xếp công việc theo yêu cầu của anh L, nhưng chị N không nhận được sự đồng cảm của anh L, sự mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày một căng thẳng không thể hòa hợp được, chị N thấy vợ chồng sống cùng nhau mà không mang lại hạnh phúc và quan điểm sống khác nhau, không thể tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay do đó chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Đan Th, sinh ngày 11-12-2007 và Huỳnh Nguyễn Đan T, sinh ngày 28-3-2012. Ly hôn chị N yêu cầu được nuôi hai con chung vì các con là con gái cần sự chăm sóc của mẹ sẽ tốt hơn trong quá trình phát triển. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị có công việc làm tại Ngân hàng có thu nhập ổn định.

Tài sản chung; Nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh L vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh L như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L không đến để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N đối với anh L; Về con chung: Giao hai con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung; Nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Huỳnh Thanh L, anh L có nơi cư trú tại số 18, đường Điện Biên Phủ khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm b, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Anh Huỳnh Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Thanh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị N và anh L tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2007 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai bên không cùng chung quan điểm, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Anh L mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N, thể hiện cho thấy anh L không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L, để thuyết phục chị N hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh L không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N đối với anh L.

[3] Về con chung: Anh L, chị N có hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Đan Th, sinh ngày 11-12-2007 và Huỳnh Nguyễn Đan T, sinh ngày 28-3-2012. Chị N có yêu cầu được nuôi hai con chung, xét thấy nếu tách rời hai cháu giao cho mỗi người nuôi một cháu sẽ ảnh hưởng đến việc học tập, phát triển tâm sinh lý của các cháu trong giai đoạn hiện nay. Do đó, để ổn định cuộc sống của các cháu, hơn nữa cháu Thanh có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Do vậy, cần giao hai con chung Huỳnh Nguyễn Đan Th, sinh ngày 11-12-2007 và Huỳnh Nguyễn Đan T, sinh ngày 28-3-2012 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: Ghi nhận chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: Đề nghị chấp nhận đơn ly hôn của chị N đối với anh L, giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng; Tài sản, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo qui định Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Huỳnh Thanh L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Đan Th, sinh ngày 11-12-2007 và Huỳnh Nguyễn Đan T, sinh ngày 28-3-2012 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu Đan Thanh được chung sống với mẹ). Ghi nhận chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Về nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0004769** ngày **09-11-2017** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp.TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- Ủy ban ND xã TT, h.BC, TN;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương